

Số: 1386/CV-TCT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 09 năm 2022

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Tên tổ chức: Tổng Công ty Xây dựng số 1 – CTCP
 - Mã chứng khoán: CC1
 - Địa chỉ trụ sở chính: 111A Pasteur, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM
 - Điện thoại: 028.38.222.059 Fax: 028.38.290.500
 - Email: info@cc1.vn
2. Nội dung của thông tin công bố (*):
Tổng Công ty Xây dựng số 1 – CTCP công bố thông tin nội dung Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông.
3. Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 13/09/2022 tại đường dẫn: <https://www.cc1.vn/quan-he-co-dong/cong-bo-thong-tin.html>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố. *W*

Trân trọng!

- * Tài liệu đính kèm:
- Biên bản kiểm phiếu;
 - Nghị quyết ĐHĐCĐ.

Đại diện tổ chức
Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT



**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**
Lê Bảo Anh



Số: ...239.../BBKP-CC1

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 09 năm 2022

**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT CỦA CỔ ĐÔNG
TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG SỐ 1 – CTCP
(THEO HÌNH THỨC LẤY Ý KIẾN CỔ ĐÔNG BẰNG VĂN BẢN)**

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG SỐ 1 – CTCP

Địa chỉ trụ sở chính: 111A Pasteur, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp.HCM

Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: mã số doanh nghiệp số 0301429113 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 29 tháng 7 năm 2010 và cấp đăng ký thay đổi lần 11 ngày 14 tháng 04 năm 2022.

Hôm nay, vào lúc 09 giờ 05 phút ngày 13/08/2022, tại Văn phòng Tổng Công ty Xây dựng số 1 – CTCP (“CC1”), Hội đồng quản trị Công ty (“HĐQT”) tổ chức việc kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

I. THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Thành phần Ban kiểm phiếu:

- Ông Nguyễn Văn Huân : Trưởng Ban kiểm phiếu
- Bà Võ Thị Bảo Hiếu : Thành viên Ban kiểm phiếu
- Bà Trần Thị Thu Huyền : Thành viên Ban kiểm phiếu

2. Đại diện Giám sát kiểm phiếu:

- Bà Thân Thị Thanh Hòa : Giám sát kiểm phiếu

Ban kiểm phiếu đã tiến hành kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản với các nội dung và kết quả kiểm phiếu như sau:

II. MỤC ĐÍCH VÀ CÁC VẤN ĐỀ CẦN LẤY Ý KIẾN BẰNG VĂN BẢN:

Chủ tịch HĐQT đã thay mặt HĐQT tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua các nội dung sau:

1. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của CC1 từ mô hình tổ chức quản lý và hoạt động tại Điểm a, Khoản 1, Điều 137 Luật doanh nghiệp 2020 sang mô hình tổ chức quản lý và hoạt động tại Điểm b, Khoản 1, Điều 137 Luật doanh nghiệp 2020.
2. Giải thể Ban kiểm soát và miễn nhiệm/bãi nhiệm tư cách của tất cả các thành viên Ban Kiểm soát CC1 kể từ thời điểm áp dụng mô hình tổ chức quản lý và hoạt động mới.
3. Miễn nhiệm 01 thành viên HĐQT và bầu bổ sung 01 thành viên độc lập HĐQT để thay thế.
4. Thông qua Quy chế bầu thành viên độc lập HĐQT nhiệm kỳ 2021 – 2026.
5. Thông qua điều chỉnh, sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của CC1.
6. Thông qua điều chỉnh, sửa đổi Quy chế Quản trị nội bộ và Quy chế hoạt động của HĐQT.
7. Thay đổi ngành nghề kinh doanh của CC1.
8. Thông qua phương án bán toàn bộ cổ phiếu quỹ của CC1 trên Hệ thống giao dịch Upcom.

9. Ủy quyền cho HĐQT CC1 triển khai thực hiện các nội dung trên theo quy định của pháp luật.

III. THÔNG TIN CHUNG

- Vốn điều lệ của Công ty: 3.196.740.870.000 VNĐ
- Tổng số cổ phần của Công ty: 319.674.087 cổ phần, trong đó:
 - Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: 319.336.287 cổ phần, chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết (không bao gồm 337.800 cổ phiếu quỹ không có quyền biểu quyết);
 - Tổng số cổ đông có quyền biểu quyết: 859 cổ đông, đại diện cho 100% tổng số phiếu biểu quyết theo danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam lập tại ngày 24/08/2022.

IV. PHƯƠNG THỨC GỬI THÔNG BÁO LẤY Ý KIẾN CỔ ĐÔNG BẰNG VĂN BẢN

Nhằm đảm bảo cổ đông nhận được Thông báo lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và thực hiện quyền đầy đủ, căn cứ Danh sách sở hữu chứng khoán do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam chốt ngày 24/08/2022, Công ty đã thực hiện phương thức gửi Thông báo như sau:

- Đăng tải trên website Công ty;
- Gửi thư bằng đường bưu chính.

V. KẾT QUẢ KIỂM TRA PHIẾU LẤY Ý KIẾN

- Tổng số phiếu lấy ý kiến gửi đến cổ đông: 859 phiếu, tương ứng 319.336.287 cổ phần, chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết.
- Số phiếu ý kiến cổ đông gửi về: 48 phiếu, tương ứng 301.967.445 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 94,56% tổng số phiếu biểu quyết, trong đó:
 - Số phiếu lấy ý kiến hợp lệ: 43 phiếu, đại diện cho: 301.868.762 cổ phần.
 - Số phiếu lấy ý kiến không hợp lệ: 5 phiếu, đại diện cho: 98.683 cổ phần.
- Số phiếu cổ đông không gửi về: 811 phiếu, tương ứng 17.368.842 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 5,44% tổng số phiếu biểu quyết.

VI. KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT CỦA TỪNG VẤN ĐỀ LẤY Ý KIẾN:

- Thông qua thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của CC1 từ mô hình tổ chức quản lý và hoạt động tại Điểm a, Khoản 1, Điều 137 Luật doanh nghiệp 2020 sang mô hình tổ chức quản lý và hoạt động tại Điểm b, Khoản 1, Điều 137 Luật doanh nghiệp 2020.

Kết quả biểu quyết:

STT	Loại phiếu biểu quyết	Số phiếu	Tổng số cổ phần sở hữu/đại diện	Tỷ lệ/Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty (%)	Tỷ lệ/Tổng số phiếu tham gia biểu quyết gửi về Công ty (%)
1	Tán thành	43	301.868.762	94,53	99,97
2	Không tán thành	0	0	0	0
3	Không có ý kiến	0	0	0	0

2. Thông qua giải thể Ban kiểm soát và miễn nhiệm/bãi nhiệm tư cách của tất cả các thành viên Ban Kiểm soát CC1 kể từ thời điểm áp dụng mô hình tổ chức quản lý và hoạt động mới.

Kết quả biểu quyết:

STT	Loại phiếu biểu quyết	Số phiếu	Tổng số cổ phần sở hữu/đại diện	Tỷ lệ/Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty (%)	Tỷ lệ/Tổng số phiếu tham gia biểu quyết gửi về Công ty (%)
1	Tán thành	43	301.868.762	94,53	99,97
2	Không tán thành	0	0	0	0
3	Không có ý kiến	0	0	0	0

3.1. Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT đối với ông Nguyễn Quốc Cường.

Kết quả biểu quyết:

STT	Loại phiếu biểu quyết	Số phiếu	Tổng số cổ phần sở hữu/đại diện	Tỷ lệ/Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty (%)	Tỷ lệ/Tổng số phiếu tham gia biểu quyết gửi về Công ty (%)
1	Tán thành	43	301.868.762	94,53	99,97
2	Không tán thành	0	0	0	0
3	Không có ý kiến	0	0	0	0

3.2. Kết quả bầu bổ sung thành viên độc lập HĐQT

STT	Tên thành viên độc lập HĐQT được bầu bổ sung	Số phiếu bầu	Tỷ lệ/Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty (%)	Tỷ lệ/Tổng số phiếu tham gia biểu quyết gửi về Công ty (%)
1	Ông Nguyễn Hữu Nam	301.868.762	94,53	99,97

4. Thông qua Quy chế bầu thành viên độc lập HĐQT nhiệm kỳ 2021 – 2026.

Kết quả biểu quyết:

STT	Loại phiếu biểu quyết	Số phiếu	Tổng số cổ phần sở hữu/đại diện	Tỷ lệ/Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty (%)	Tỷ lệ/Tổng số phiếu tham gia biểu quyết gửi về Công ty (%)
1	Tán thành	43	301.868.762	94,53	99,97
2	Không tán thành	0	0	0	0
3	Không có ý kiến	0	0	0	0

5. Thông qua điều chỉnh, sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của CC1.

Kết quả biểu quyết:

STT	Loại phiếu biểu quyết	Số phiếu	Tổng số cổ phần sở hữu/đại diện	Tỷ lệ/Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty (%)	Tỷ lệ/Tổng số phiếu tham gia biểu quyết gửi về Công ty (%)
1	Tán thành	43	301.868.762	94,53	99,97
2	Không tán thành	0	0	0	0
3	Không có ý kiến	0	0	0	0

6. Thông qua điều chỉnh, sửa đổi Quy chế Quản trị nội bộ và Quy chế hoạt động HĐQT.

Kết quả biểu quyết:

STT	Loại phiếu biểu quyết	Số phiếu	Tổng số cổ phần sở hữu/đại diện	Tỷ lệ/Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty (%)	Tỷ lệ/Tổng số phiếu tham gia biểu quyết gửi về Công ty (%)
1	Tán thành	41	287.031.530	89,88	95,05
2	Không tán thành	0	0	0	0
3	Không có ý kiến	2	14.837.232	4,65	4,92

7. Thông qua thay đổi ngành nghề kinh doanh của CC1.

Kết quả biểu quyết:

STT	Loại phiếu biểu quyết	Số phiếu	Tổng số cổ phần sở hữu/đại diện	Tỷ lệ/Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty (%)	Tỷ lệ/Tổng số phiếu tham gia biểu quyết gửi về Công ty (%)
1	Tán thành	41	284.706.702	89,16	94,28
2	Không tán thành	0	0	0	0
3	Không có ý kiến	2	17.162.060	5,37	5,69

8. Thông qua phương án bán toàn bộ cổ phiếu quỹ của CC1 trên Hệ thống giao dịch Upcom.

Kết quả biểu quyết:

STT	Loại phiếu biểu quyết	Số phiếu	Tổng số cổ phần sở hữu/đại diện	Tỷ lệ/Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty (%)	Tỷ lệ/Tổng số phiếu tham gia biểu quyết gửi về Công ty (%)
1	Tán thành	42	293.132.762	91,79	97,07
2	Không tán thành	0	0	0	0
3	Không có ý kiến	1	8.736.000	2,74	2,90

9. Thông qua ủy quyền cho HĐQT CC1 triển khai thực hiện các nội dung trên theo quy định của pháp luật.

Kết quả biểu quyết:

STT	Loại phiếu biểu quyết	Số phiếu	Tổng số cổ phần sở hữu/đại diện	Tỷ lệ/Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty (%)	Tỷ lệ/Tổng số phiếu tham gia biểu quyết gửi về Công ty (%)
1	Tán thành	43	301.868.762	94,53	99,97
2	Không tán thành	0	0	0	0
3	Không có ý kiến	0	0	0	0

VII. CÁC VẤN ĐỀ ĐƯỢC THÔNG QUA

1. Nội dung 1: Thông qua thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của CC1 từ mô hình tổ chức quản lý và hoạt động tại Điểm a, Khoản 1, Điều 137 Luật doanh nghiệp 2020 sang mô hình tổ chức quản lý và hoạt động tại Điểm b, Khoản 1, Điều 137 Luật doanh nghiệp 2020.

Tỷ lệ tán thành: 94,53% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

2. Nội dung 2: Thông qua giải thể Ban kiểm soát và miễn nhiệm/bãi nhiệm tư cách của tất cả các thành viên Ban Kiểm soát CC1 kể từ thời điểm áp dụng mô hình tổ chức quản lý và hoạt động mới.

Tỷ lệ tán thành: 94,53% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

3. Nội dung 3.1: Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT đối với ông Nguyễn Quốc Cường.

Tỷ lệ tán thành: 94,53% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

4. Nội dung 3.2: Bầu bổ sung thành viên độc lập HĐQT.

Ông Nguyễn Hữu Nam được bầu bổ sung là thành viên độc lập HĐQT với số phiếu bầu chiếm tỷ lệ 94,53% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

5. Nội dung 4: Thông qua Quy chế bầu thành viên độc lập HĐQT nhiệm kỳ 2021 – 2026.

Tỷ lệ tán thành: 94,53% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

6. Nội dung 5: Thông qua điều chỉnh, sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động CC1.

Tỷ lệ tán thành: 94,53% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

7. Nội dung 6: Thông qua điều chỉnh, sửa đổi Quy chế Quản trị nội bộ và Quy chế hoạt động của HĐQT.

Tỷ lệ tán thành: 89,88% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

8. Nội dung 7: Thông qua thay đổi ngành nghề kinh doanh của CC1.

Tỷ lệ tán thành: 89,16% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

9. Nội dung 8: Thông qua phương án bán toàn bộ cổ phiếu quỹ của CC1 trên Hệ thống giao dịch Upcom.

Tỷ lệ tán thành: 91,79% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

10. Nội dung 9: Thông qua ủy quyền cho HĐQT CC1 triển khai thực hiện các nội dung trên theo quy định của pháp luật.

Tỷ lệ tán thành: 94,53% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Công tác kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản kết thúc vào 10 giờ 30 phút cùng ngày.

Toàn thể các thành viên Ban Kiểm phiếu nhất trí 100% thông qua nội dung Biên bản, cùng ký tên dưới đây để cam kết về tính chính xác và trung thực của kết quả kiểm phiếu nêu trên.

BAN KIỂM PHIẾU:

- Ông **NGUYỄN VĂN HUÂN:**

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Trưởng Ban kiểm phiếu



- Bà **VÕ THỊ BẢO HIỆU:**

Đại diện Phòng Pháp chế

Thành viên Ban kiểm phiếu

.....
Võ Thị Bảo Hiếu

- Bà **TRẦN THỊ THU HUYỀN:**

Đại diện Phòng Tài chính

Thành viên Ban kiểm phiếu

.....
Trần Thị Thu Huyền

ĐẠI DIỆN GIÁM SÁT KIỂM PHIẾU:

- Bà **THÂN THỊ THANH HÒA:**

Đại diện Cổ đông

Giám sát kiểm phiếu

.....
Thân Thị Thanh Hòa





**NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG SỐ 1 – CTCP**

Thông qua các nội dung lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các quy định pháp luật có liên quan;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Xây dựng số 1-CTCP;
- Biên bản Kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản số 239 /BBKP-CC1 ngày 13/09/2022.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua việc thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Tổng công ty Xây dựng số 1-CTCP (“CC1”) từ mô hình tổ chức quản lý và hoạt động tại Điểm a, Khoản 1, Điều 137 Luật doanh nghiệp 2020 sang mô hình tổ chức quản lý và hoạt động tại Điểm b, Khoản 1, Điều 137 Luật doanh nghiệp 2020 (Theo Mục 1 - Tờ trình số 216/TTr-HĐQT ngày 31/8/2022).

Điều 2: Thông qua việc giải thể Ban kiểm soát và miễn nhiệm khỏi chức vụ Thành viên Ban Kiểm soát theo đơn từ nhiệm gồm các Ông/Bà có tên sau (Theo Mục 2 -Tờ trình số 216/TTr-HĐQT ngày 31/8/2022):

1. Ông Phan Văn Vũ - Trưởng Ban Kiểm soát;
2. Ông Bùi Tấn Thảo - Thành viên Ban Kiểm soát;
3. Bà Nguyễn Thị Hồng Phương - Thành viên Ban Kiểm soát.

Điều 3: Thông qua việc miễn nhiệm Ông Nguyễn Quốc Cường khỏi chức vụ thành viên Hội đồng quản trị (“HĐQT”) CC1 (Theo Tờ trình số 217/TTr-HĐQT ngày 31/8/2022 và Đơn từ nhiệm của Ông Nguyễn Quốc Cường).

Điều 4: Thông qua Quy chế bầu thành viên độc lập HĐQT CC1 nhiệm kỳ 2021 – 2026 (Theo Tờ trình số 218/TTr-HĐQT ngày 31/8/2022).

Điều 5: Thông qua việc bầu bổ sung Ông Nguyễn Hữu Nam giữ chức vụ thành viên độc lập HĐQT CC1 nhiệm kỳ 2021-2026 (Theo Tờ trình số 217/TTr-HĐQT ngày 31/8/2022).

- Ông Nguyễn Hữu Nam đã trúng cử thành viên độc lập HĐQT CC1



Sau khi bầu bổ sung thành viên, HĐQT CC1 gồm các Ông có tên sau:

1. Ông Nguyễn Văn Huân - Chủ tịch HĐQT;
2. Ông Lê Hữu Việt Đức - Thành viên HĐQT;
3. Ông Phan Văn Chính - Thành viên HĐQT;
4. Ông Nguyễn Thành Vinh - Thành viên độc lập HĐQT;
5. Ông Nguyễn Hữu Nam - Thành viên độc lập HĐQT.

Điều 6: Thông qua điều chỉnh, sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của CC1 (Theo Tờ trình số 219/TTr-HĐQT ngày 31/8/2022).

Điều 7: Thông qua điều chỉnh, sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị (Theo Tờ trình số 220/TTr-HĐQT ngày 31/8/2022)

Điều 8: Thông qua điều chỉnh, sửa đổi Quy chế Quản trị nội bộ (Theo Tờ trình số 221/TTr-HĐQT ngày 31/8/2022).

Điều 9: Thông qua thay đổi ngành nghề kinh doanh của CC1 (Theo Tờ trình số 222/TTr-HĐQT ngày 31/8/2022).

Điều 10: Thông qua phương án bán toàn bộ cổ phiếu quỹ của CC1 trên Hệ thống giao dịch Upcom (Theo Tờ trình số 223/TTr-HĐQT ngày 31/8/2022) như sau:

1. Phương án bán cổ phiếu quỹ

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Tổng Công ty Xây dựng số 1 – CTCP
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Tổng số cổ phiếu quỹ nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch: 337.800 cổ phiếu
- Tổng số cổ phiếu quỹ đăng ký bán: 337.800 cổ phiếu
- Mục đích bán cổ phiếu quỹ: Bổ sung nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh
- Thời gian dự kiến giao dịch: Sau khi được UBCKNN chấp thuận hồ sơ đăng ký bán cổ phiếu quỹ và Công ty đã thực hiện công bố thông tin theo quy định. Thời gian giao dịch không qua ba mươi (30) ngày kể từ ngày bắt đầu thực hiện giao dịch.
- Phương thức giao dịch: Giao dịch khớp lệnh và/hoặc thỏa thuận thông qua công ty chứng khoán, phù hợp với quy định của pháp luật.
- Nguyên tắc xác định giá: Giá bán không thấp hơn 14.200 đồng/cổ phiếu, đồng thời tuân thủ quy định tại Khoản 3 Điều 8 Thông tư 120/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về giao dịch trên thị trường chứng khoán, các văn bản pháp luật khác có liên quan.
- Số lượng đặt bán hàng ngày: Theo quy định tại Khoản 3 Điều 8 Thông tư 120/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về giao dịch trên thị trường chứng khoán, các văn bản pháp luật khác có liên quan.
- Tên công ty chứng khoán được chỉ định làm đại lý thực hiện giao dịch bán cổ phiếu quỹ: Công ty Cổ phần Chứng Khoán KB Việt Nam (Chi nhánh Hồ Chí Minh)

2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc liên quan khác như sau:

- Quyết định thời điểm bán, chỉnh sửa phương án bán (nếu cần) và thực hiện các

- công việc theo đúng quy định pháp luật để hoàn tất đợt bán cổ phiếu quỹ;
- Quyết định phương án chi tiết sử dụng tiền thu được từ đợt bán cổ phiếu quỹ;
 - Quyết định các công việc khác liên quan đến các đợt bán cổ phiếu quỹ.

Điều 11: Điều khoản thi hành:

1. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT CC1 triển khai thực hiện các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.
2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.
3. Các thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, các Phòng/Ban và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận: *tho*

- Cổ đông CC1;
- Website CC1;
- UBCKNN, Sở GD&ĐT Hà Nội;
- HĐQT, Ban TGD CC1;
- Lưu TK HĐQT, PC-CC1.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Nguyễn Văn Huân



Số: 216./TTr-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 31. tháng 08. năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v: Thay đổi mô hình tổ chức quản lý và hoạt động của Tổng Công ty
và giải thể Ban kiểm soát, miễn nhiệm các thành viên Ban kiểm soát

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ ban hành Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC của Bộ tài chính ban hành ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ và Quy chế Quản trị nội bộ hiện hành của Tổng Công ty Xây dựng số 1 - CTCP;

1. Đề xuất thay đổi mô hình tổ chức quản lý và hoạt động của Tổng Công ty

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020, Công ty cổ phần có quyền lựa chọn tổ chức quản lý và hoạt động theo một trong hai mô hình sau đây:

- **Mô hình 1:** Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc hoặc Tổng giám đốc. Trường hợp công ty cổ phần có dưới 11 cổ đông và các cổ đông là tổ chức sở hữu dưới 50% tổng số cổ phần của công ty thì không bắt buộc phải có Ban kiểm soát;
- **Mô hình 2:** Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Giám đốc hoặc Tổng giám đốc. Trường hợp này ít nhất 20% số thành viên Hội đồng quản trị phải là thành viên độc lập và có Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị. Cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban kiểm toán quy định tại Điều lệ công ty hoặc quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán do Hội đồng quản trị ban hành.

Hiện nay, Tổng Công ty xây dựng số 1 – CTCP đang được tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình 1 (gồm có Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc).

Hội đồng quản trị đề xuất thay đổi mô hình tổ chức quản lý và hoạt động qua mô hình 2 với những lý do như sau:

- Mô hình 2 phù hợp với nhiều Bộ nguyên tắc quản trị Doanh nghiệp hướng đến dành cho các Công ty đại chúng và Công ty đại chúng niêm yết (CC1 đang định hướng sẽ thực hiện việc niêm yết cổ phiếu trong thời gian tới) với mục tiêu nỗ lực nhằm nâng cao chất lượng của các doanh nghiệp, thúc đẩy niềm tin của Nhà đầu tư và tăng cường công tác kiểm soát và quản lý rủi ro, phù hợp với chuẩn mực quốc tế.
- Mô hình có Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị vừa thực hiện chức năng báo cáo kịp thời cho Hội đồng quản trị về những rủi ro và chính sách phát hiện rủi ro, đề xuất hướng xử lý, vừa định hướng và giám sát một số lĩnh vực quản trị cụ thể bao gồm việc thiết lập, triển khai và đảm bảo tính hiệu quả của chức năng kiểm toán nội bộ trong Công ty đặc biệt với Công ty đại chúng niêm yết, các vấn đề được xử lý linh hoạt, nhanh chóng và kịp thời.
- Việc lựa chọn thay đổi mô hình hoạt động mới với kỳ vọng sẽ hỗ trợ Tổng Công ty tối ưu hóa hoạt động quản trị doanh nghiệp, nâng cao hiệu quả hoạt động và từng bước đưa Tổng Công ty phát triển bền vững.

Mô hình tổ chức quản lý và hoạt động mới của Tổng Công ty như sau:

- ❖ Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ).
- ❖ Hội đồng quản trị
- ❖ Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị
- ❖ Tổng Giám đốc
- ❖ Tổng Công ty sẽ đảm bảo ít nhất 20% số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập.

2. Đề xuất giải thể Ban kiểm soát và miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát của Tổng Công ty

Căn cứ vào mô hình tổ chức quản lý và hoạt động mới của Tổng Công ty được nêu tại mục 1, Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ phê duyệt giải thể Ban kiểm soát và miễn nhiệm toàn bộ thành viên Ban kiểm soát của Tổng Công ty kể từ ngày ĐHĐCĐ phê duyệt đề xuất thay đổi mô hình tổ chức quản lý và hoạt động của Tổng Công ty tại Mục 1 theo danh sách dưới đây:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
01	Ông Phan Văn Vũ	Trưởng Ban kiểm soát	Có đơn từ nhiệm ngày 01/08/2022
02	Ông Bùi Tấn Thảo	Thành viên Ban kiểm soát	Có đơn từ nhiệm ngày 29/08/2022
03	Bà Nguyễn Thị Hồng Phương	Thành viên Ban kiểm soát	Có đơn từ nhiệm ngày 29/08/2022



Hội đồng quản trị sẽ triển khai thực hiện thành lập Ủy ban kiểm toán và bổ nhiệm nhân sự sau khi được ĐHĐCĐ thông qua phương án thay đổi mô hình tổ chức quản lý và hoạt động của Tổng Công ty theo quy định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu TK.HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Văn Huấn





Số: 217./TTr-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 31. tháng 08. năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v: Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên độc lập Hội đồng quản trị

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Xây dựng số 1-CTCP;
- Đơn xin từ nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị ngày 29/08/2022 của Ông Nguyễn Quốc Cường (đính kèm);

Hội đồng quản trị (“HĐQT”) Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP (“CC1”) kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT và bầu bổ sung thành viên độc lập HĐQT của CC1 với các thông tin chính như sau:

1. Miễn nhiệm Ông Nguyễn Quốc Cường khỏi chức vụ thành viên HĐQT theo đơn từ nhiệm.
2. Bầu bổ sung Ông Nguyễn Hữu Nam là thành viên độc lập HĐQT.


Để đảm bảo điều kiện về số lượng thành viên HĐQT theo Điều lệ tổ chức và hoạt động (“Điều lệ”) của CC1, theo định hướng mô hình tổ chức mới của CC1 phải có thành viên độc lập HĐQT. HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét và tiến hành bầu bổ sung thành viên HĐQT và là thành viên độc lập HĐQT của CC1:

- (i) Số lượng thành viên HĐQT cần bầu bổ sung: 01 thành viên độc lập HĐQT.
- (ii) Yêu cầu về tiêu chuẩn, điều kiện đối với thành viên độc lập HĐQT được bầu bổ sung: phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của CC1.
- (iii) Nhiệm kỳ của thành viên độc lập HĐQT được bầu: 2021-2026.

Thông tin ứng viên thành viên độc lập HĐQT được bầu bổ sung, Dự thảo Quy chế bầu cử được đính kèm Tờ trình này và đăng tải trên trang thông tin điện tử của CC1.




Kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT và tiến hành việc bầu bổ sung thành viên HĐQT là thành viên độc lập nhiệm kỳ 2021-2026 theo quy định.

Trân trọng! 

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu TK.HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CCI 
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Văn Huân



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 07 năm 2022

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho các thành viên được đề cử, ứng cử vào HĐQT, BKS)

- Họ và tên: NGUYỄN HỮU NAM
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 22/05/1967
- Nơi sinh: TP. HCM
- Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: 079067003842 - Ngày cấp: 10/07/2021
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 18 Nam Thông 2C, phường Tân Phú, quận 7, TP. HCM
- Số điện thoại: 0986098766
- Địa chỉ email: r.nguyenhuunam@gmail.com
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Quản trị Kinh doanh
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2015 - Hiện tại	Liam Project - Tổ chức Phi lợi nhuận	Founder
05/2018 - Hiện tại	Tập đoàn Kềm Nghĩa	Phó Chủ tịch Chiến lược Tài Chính
05/2018- 08/2022	Tập đoàn SwanCity	Phó Tổng Giám đốc Phát triển Kinh Doanh
3/2010 – 05/2020	Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh (UEH)	Giảng viên – Môn học: Quản trị Tập Đoàn Đa Quốc Gia
3/2014 – 4/2018	Tập đoàn Siêu Thanh	Thành Viên Hội Đồng Quản Trị Độc Lập
7/2007 – 8/2011	KIS Việt Nam – thuộc Tập đoàn Chứng khoán và Đầu tư Hàn Quốc	Phó Chủ tịch Chiến lược Tài chính
3/2008 – 8/2012	Asean Capital Inc.	Tổng Giám Đốc
3/2005 – 7/2007	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam (HSC)	Tổng Giám Đốc
7/2005 – 3/2006	Citibank Vietnam (Ngân hàng Hoa Kỳ)	Phó Chủ Tịch Dự Khuyết
12/1998 – 6/2005 11/2011 – 5/2018	British American Tobacco (BAT Vietnam)	Giám đốc Hoạch định Chiến lược
3/1996 – 11/1998	Getz Bros. & Co. (Singapore) Pte. Ltd.	Giám đốc Phát triển Kinh Doanh
3/1992 – 12/1995	Sumitomo Vietnam	Trợ lý Tổng giám đốc

14. Chức vụ hiện nay tại Công ty (nếu có):

15. Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Phó Chủ tịch Chiến lược Tài Chính của Tập đoàn Kềm Nghĩa (chưa niêm yết sàn chứng khoán) với số cổ phần cổ phần nắm giữ: chiếm 7.79 % vốn điều lệ, là cá nhân sở hữu.

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

NGƯỜI KHAI

(Ký, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Hải Nam



Số: 218.../TTTr-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 08 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Quy chế bầu thành viên độc lập Hội đồng quản trị
của Tổng Công ty Xây dựng số 1 - CTCP nhiệm kỳ 2021-2026

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Xây dựng số 1 – CTCP.

Hội đồng quản trị (HĐQT) Tổng Công ty Xây dựng số 1 – CTCP (CC1) kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Quy chế bầu thành viên độc lập HĐQT của Tổng Công ty Xây dựng số 1 - CTCP nhiệm kỳ 2021-2026.

Đính kèm toàn văn dự thảo Quy chế.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu TK.HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Văn Huân



Tp. Hồ Chí Minh, ngày .15. tháng .09.. năm 2022

QUY CHẾ BẦU THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2021 – 2026

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Xây dựng số 1 – CTCP;
- Căn cứ Quy chế Quản trị nội bộ của Tổng Công ty Xây dựng số 1 – CTCP.

CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này áp dụng cho việc bầu bổ sung thành viên độc lập Hội đồng quản trị (HDQT) của Tổng Công ty xây dựng số 1 – CTCP (CC1) nhiệm kỳ 2021 – 2026 bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

Điều 2. Mục đích và đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định chi tiết trình tự để các cổ đông tiến hành bầu thành viên độc lập HDQT và các vấn đề liên quan.

Cổ đông, Người được cổ đông ủy quyền và các bên liên quan có trách nhiệm thực hiện theo các quy định của Quy chế này

CHƯƠNG II. QUY ĐỊNH VỀ BẦU THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HDQT

Điều 3. Số lượng thành viên độc lập HDQT được bầu

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) sẽ tiến hành bầu bổ sung 01 thành viên độc lập HDQT để thay thế nhiệm kỳ 2021 – 2026

Điều 4. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên độc lập HDQT

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 Luật doanh nghiệp 2020;

- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh, kiến thức về kế toán, kiểm toán, có hiểu biết chung về pháp luật hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của CC1 và không nhất thiết phải là cổ đông của CC1;
- Thành viên Hội đồng quản trị CC1 chỉ được đồng thời là thành viên HĐQT của tối đa 05 công ty khác.
- Không phải là người đang làm việc cho CC1 hoặc công ty con của CC1; không phải là người đã từng làm việc cho CC1 hoặc công ty con của CC1 ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
- Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ CC1, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên HĐQT được hưởng theo quy định;
- Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của CC1; là người quản lý của CC1 hoặc công ty con của CC1;
- Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của CC1;
- Không phải là người đã từng làm thành viên HĐQT, Ban kiểm soát của CC1 ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

Điều 5. Phiếu lấy ý kiến về việc bầu thành viên độc lập HĐQT

5.1. Phiếu lấy ý kiến

- Mỗi cổ đông sẽ được gửi 01 Phiếu lấy ý kiến để bầu thành viên độc lập HĐQT.
- Phiếu lấy ý kiến được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông.

5.2. Cách ghi phiếu lấy ý kiến

Trên phiếu lấy ý kiến đã được in sẵn “Tổng số phiếu biểu quyết được bầu” của cổ đông.

- Cổ đông có thể dồn toàn bộ hoặc một phần số phiếu bầu của mình bằng cách điền vào cột “Số phiếu bầu cho ứng viên” sao cho số phiếu bầu không được lớn hơn tổng số phiếu được quyền bầu.

VD:

Cổ đông sở hữu 100 cổ phần phổ thông tương ứng với 100 phiếu bầu

Cổ đông có thể dồn toàn bộ 100 phiếu bầu trên cho ứng viên hoặc có thể bầu với một số lượng phiếu bầu nhất định nhưng tối đa không được vượt quá 100 cổ phần



5.3. Phiếu lấy ý kiến hợp lệ khi có đủ các điều kiện sau đây

- Phiếu bầu cử cho ứng viên có tên trong Danh sách ứng viên do nhóm cổ đông đề cử đã được HĐQT thông qua;
- Tổng số phiếu bầu nhỏ hơn hoặc bằng tổng số phiếu bầu được phép biểu quyết của cổ đông đó.
- Có chữ ký xác nhận của cổ đông tại Phiếu lấy ý kiến
- Không thuộc trường hợp quy định tại Điều 5.4 của Quy chế này

5.4. Phiếu lấy ý kiến không hợp lệ được xem là không bầu cho bất kỳ ứng viên nào.

Phiếu lấy ý kiến không hợp lệ là phiếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- Phiếu không do CC1 phát hành.
- Phiếu gạch, xóa, sửa chữa, bổ sung các nội dung không theo quy định.
- Phiếu có tổng số phiếu bầu đã biểu quyết cho tất cả các ứng viên vượt quá tổng số phiếu bầu được phép biểu quyết của cổ đông đó.
- Phiếu không ký tên của cổ đông.
- Phiếu không ghi số lượng số phiếu bầu cho bất kỳ ứng viên nào.

5.5. Nguyên tắc gửi Phiếu lấy ý kiến

- Cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến đã ghi đầy đủ thông tin theo cách thức nêu trên bằng các cách thức về Công ty đúng thời hạn được ghi trên Phiếu lấy ý kiến cổ đông
- Cổ đông không gửi Phiếu lấy ý kiến về Công ty thì bị coi là mất quyền biểu quyết đối với các vấn đề lấy ý kiến.

Điều 6. Kiểm phiếu

HĐQT tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến giám sát của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý CC1 theo quy định sau đây:

- Kiểm tra tính hợp lệ của Phiếu lấy ý kiến.
- Kiểm tra lần lượt từng Phiếu lấy ý kiến và ghi nhận kết quả kiểm phiếu.
- Thanh toán và loại bỏ số cổ phần không được quyền biểu quyết của cổ đông không có quyền biểu quyết (nếu có).
- Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải được lưu trữ tại trụ sở chính của CC1.

Điều 7. Thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ bầu thành viên độc lập HĐQT

Việc thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ bầu thành viên độc lập HĐQT được xác định như sau: Người trúng cử thành viên độc lập HĐQT phải có số phiếu bầu hợp lệ đạt tỷ lệ $\geq 65\%$ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của CC1.

1429
G CỘNG
DỰNG
CTCI
T.P HC

CHƯƠNG III. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 8. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày được ĐHĐCĐ thông qua theo quy định của Điều lệ CC1. Các cổ đông, thành viên HĐQT, các Phòng/Ban và cá nhân có liên quan của CC1 chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này./.

**T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, Ban TGD;
- Lưu: P.PC, Thư ký.



Nguyễn Văn Huân





Số: 219./TTr-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 08 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ vào thực tế hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty xây dựng số 1 – CTCP.

Để đảm bảo cho hoạt động nội bộ của Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP được thực hiện đúng quy định của pháp luật, thuận tiện và hiệu quả, Hội đồng quản trị CC1 đã rà soát, sửa đổi, bổ sung nội dung Điều lệ tổ chức và hoạt động của CC1 dựa trên quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Nội dung sửa đổi, bổ sung chi tiết các điều khoản của Điều lệ được trình bày tại **Phụ lục sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP** đính kèm Tờ trình này.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng! *huân*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu TK.HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Văn Huân



PHỤ LỤC

CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG SỐ 1 – CTCP

(Kèm theo Tờ trình số 219/TTr-HĐQT ngày 31 tháng 08 năm 2022)

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do
1	<p>Điểm c,d,s Khoản 1, Điều 1 – Giải thích từ ngữ và thuật ngữ trong Điều lệ:</p> <p>c. <u>“Cán bộ quản lý”</u> trong Tổng công ty bao gồm <u>“Cán bộ quản lý cấp cao”</u> và <u>“Cán bộ quản lý cấp trung”</u>:</p> <p><u>“Cán bộ quản lý cấp cao”</u> là <u>Chủ tịch Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các vị trí quản lý khác do Hội đồng quản trị bầu, bổ nhiệm.</u></p> <p><u>“Cán bộ quản lý cấp trung”</u> là các vị trí quản lý trong Tổng công ty được Tổng Giám đốc bổ nhiệm, bao gồm: <u>Giám đốc, Phó Giám đốc, Trưởng, Phó các phòng/ban, Phụ trách kế toán các chi nhánh, hoặc các vị trí quản lý tương đương khác.</u></p> <p>d. <u>“Công ty con”</u> là bất kỳ công ty nào mà trong đó CC1:</p> <ul style="list-style-type: none">- Sở hữu trên 50% (Năm mươi phần trăm) vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần phổ thông của công ty đó.- Có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp bổ nhiệm đa số hoặc tất cả các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc.	<p>Sửa đổi, bổ sung như sau:</p> <p>c. <u>“Người quản lý CC1”</u> là <u>Chủ tịch Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc</u></p> <p>d. <u>“Công ty con”</u> là bất kỳ công ty nào mà trong đó CC1:</p> <ul style="list-style-type: none">- Sở hữu trên 50% (Năm mươi phần trăm) vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần phổ thông của công ty đó <u>hoặc;</u>- Có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp bổ nhiệm đa số hoặc tất cả các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc <u>hoặc;</u>- Có quyền quyết định việc sửa đổi, bổ sung điều lệ của công ty đó. <p>Bỏ điểm s.</p>	<p>Điểm c, sửa đổi phù hợp với quy định tại Khoản 24, Điều 4, Luật doanh nghiệp 2020 và hoạt động quản trị, điều hành của CC1;</p> <p>Điểm d sửa đổi để phù hợp với Điều 195 Luật doanh nghiệp 2020</p> <p>Điểm s, bãi bỏ để phù hợp với định nghĩa trong Quy chế quản lý người đại diện vốn của CC1 tại các doanh nghiệp khác</p>

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do
	<p>- Có quyền quyết định việc sửa đổi, bổ sung điều lệ của công ty đó.</p> <p>s. “Đơn vị kinh doanh” là các công ty được CC1 góp vốn mua cổ phần hoặc phần vốn góp để trở thành cổ đông hoặc thành viên của công ty đó.</p>		
2	<p>Điểm a, Khoản 1, Điều 4 – Mục tiêu hoạt động của CC1:</p> <p>Ngành nghề kinh doanh</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung như sau:</p> <p>Theo Tờ trình thay đổi ngành nghề kinh doanh của CC1</p>	<p>Sửa đổi để phù hợp với mục tiêu và định hướng hoạt động kinh doanh của CC1 về thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài theo quy định của pháp luật chứng khoán, pháp luật đầu tư</p>
3	<p>Khoản 5, Điều 6 – Vốn điều lệ, cổ phần:</p> <p>Trường hợp công ty tăng thêm số lượng cổ phần, loại cổ phần được quyền chào bán và bán các cổ phần đó trong quá trình hoạt động để tăng vốn điều lệ thì cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong CC1, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. CC1 phải thông báo bằng văn bản việc chào bán cổ phần, trong thông báo phải nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn đăng ký mua phù hợp (<u>chậm nhất là 15 ngày trước ngày kết thúc thời hạn đăng ký mua cổ phần</u>) để cổ đông có thể đăng ký mua. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của CC1 quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung như sau:</p> <p>Trường hợp công ty tăng thêm số lượng cổ phần, loại cổ phần được quyền chào bán và bán các cổ phần đó trong quá trình hoạt động để tăng vốn điều lệ thì cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong CC1, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. CC1 phải thông báo bằng văn bản việc chào bán cổ phần, trong thông báo phải nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn đăng ký mua <u>phù hợp theo quy định của pháp luật</u> để cổ đông có thể đăng ký mua. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của CC1 quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được</p>	<p>CC1 là Công ty đại chúng ngoài chịu sự điều chỉnh của pháp luật doanh nghiệp còn chịu sự điều chỉnh của pháp luật chứng khoán. Do đó, việc điều chỉnh như vậy sẽ hạn chế được thiếu sót trong trường hợp pháp luật có quy định khác.</p>

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do
	<p>kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp <u>cổ phần</u> được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.</p>	<p>bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp <u>Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác hoặc pháp luật về chứng khoán có quy định khác.</u></p>	
4	<p>Khoản 2, Điều 10 – Phát hành và chào bán cổ phần: <u>Trường hợp CC1 phát hành thêm cổ phần và chào bán số cổ phần đó cho tất cả cổ đông theo tỷ lệ cổ phần hiện hữu của họ tại CC1 thì phải thực hiện theo quy định sau:</u></p> <p>a. <u>CC1 phải thông báo bằng văn bản đến các cổ đông theo phương thức để đảm bảo đến được địa chỉ liên lạc của họ. Thông báo phải được đăng báo trong ba (03) số liên tiếp trong thời hạn mười (10) ngày làm việc kể từ ngày thông báo.</u></p> <p>b. <u>Cổ đông có quyền chuyển quyền ưu tiên mua cổ phần của mình cho người khác.</u></p> <p>c. <u>Nếu phiếu đăng ký mua cổ phần không được gửi về CC1 đúng hạn như thông báo thì cổ đông có liên quan coi như đã không nhận quyền ưu tiên mua. Trường hợp số lượng cổ phần dự kiến chào bán không được cổ đông và người nhận chuyển quyền ưu tiên mua đăng ký mua hết thì Hội đồng quản trị có quyền bán số cổ phần được quyền chào bán còn lại cho cổ đông của CC1 hoặc người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông, trừ trường hợp Đại hội</u></p>	<p>Sửa đổi, bổ sung như sau: Bỏ điều khoản này</p>	<p>Do CC1 là Công ty đại chúng và cổ phiếu của CC1 đã đăng ký giao dịch trên Hệ thống Upcom (thời gian tới có thể chuyển niêm yết trên sàn HOSE) nên việc chào bán thêm cổ phần và chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu sẽ thực hiện theo quy định của pháp luật doanh nghiệp và pháp luật chứng khoán.</p>

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do
	<u>đồng cổ đông có chấp thuận khác hoặc pháp luật về chứng khoán có quy định khác.</u>		
5	<p>Điều 20 – Cơ cấu tổ chức, quản lý và kiểm soát: Cơ cấu tổ chức quản lý và kiểm soát của CCI bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Đại hội đồng cổ đông. 2. Hội đồng quản trị. 3. <u>Ban kiểm soát.</u> 4. Tổng Giám đốc. 	<p>Sửa đổi, bổ sung như sau: Cơ cấu tổ chức quản lý và kiểm soát của CCI bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Đại hội đồng cổ đông. 2. Hội đồng quản trị. 3. <u>Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị.</u> 4. Tổng Giám đốc. <p>CCI đảm bảo số lượng thành viên độc lập HĐQT tối thiểu đáp ứng quy định của pháp luật.</p>	CCI lựa chọn mô hình tổ chức quản lý và hoạt động tại Điểm b, Khoản 1, Điều 137 Luật doanh nghiệp 2020
6	<p>Điểm c, Khoản 3, Điều 21 – Quyền của cổ đông: Yêu cầu <u>Ban kiểm soát</u> kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Tổng công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Tổng công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra.</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung như sau: Yêu cầu <u>Hội đồng quản trị</u> kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Tổng công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Tổng công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra. <u>Trong trường hợp này, việc kiểm tra sẽ do Ủy ban kiểm toán trực tiếp thực hiện và báo cáo Hội đồng quản trị.</u></p>	CCI chuyển đổi mô hình tổ chức quản lý và hoạt động không còn Ban kiểm soát. Do đó, trách nhiệm kiểm tra sẽ thuộc về HĐQT và được thực hiện thông qua Ủy ban kiểm toán trực thuộc.

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do
7	<p>Khoản 4, Điều 23 – Đại hội đồng cổ đông: Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của CC1.</p> <p>b. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị, <u>Ban kiểm soát</u> còn lại ít hơn số thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật.</p> <p>c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 21 Điều lệ này; yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản, trong đó phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông liên quan.</p> <p>d. <u>Theo yêu cầu của Ban Kiểm soát.</u></p> <p>e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung như sau: Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của CC1.</p> <p>b. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật.</p> <p>c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 21 Điều lệ này; yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản, trong đó phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông liên quan.</p> <p>d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này</p>	<p>Mô hình tổ chức quản lý và hoạt động mới của CC1 không còn Ban kiểm soát.</p>
8	<p>Điểm b, c, Khoản 5, Điều 23 – Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều này thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho CC1. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, <u>Ban kiểm soát phải thay</u></p>	<p>Sửa đổi, bổ sung như sau:</p> <p>b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều này thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho CC1. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, <u>cổ đông hoặc nhóm cổ đông có</u></p>	<p>Mô hình tổ chức quản lý và hoạt động mới của CC1 không còn Ban kiểm soát.</p>

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do
	<p><u>thể Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3, Điều 140 Luật Doanh nghiệp.</u></p> <p><u>c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b, khoản 5, Điều này thì Ban Kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho CC1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm c, khoản 4 Điều này có quyền yêu cầu đại diện CC1 triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 4, Điều 140 Luật Doanh nghiệp.</u></p> <p>Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được CC1 hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.</p>	<p><u>quyền yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ CC1.</u></p> <p>Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được CC1 hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.</p>	
9	<p>Điểm c, h, j, k, p, q, r, s Khoản 1, Điều 24 – Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát.</p> <p>h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, <u>thành viên Ban kiểm soát</u> gây thiệt hại cho CC1 và cổ đông CC1.</p> <p>j. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, <u>Ban kiểm soát</u>.</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung như sau:</p> <p>c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị gây thiệt hại cho CC1 và cổ đông CC1.</p> <p>j. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị.</p> <p>k. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị.</p> <p>r. Quyết định số lượng thành viên Hội đồng quản trị</p>	<p>Mô hình tổ chức quản lý và hoạt động mới của CC1 không còn Ban kiểm soát.</p>

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do
	<p>k. <u>Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.</u></p> <p>p. <u>Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của CC1, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc.</u></p> <p>q. <u>Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát.</u></p> <p>r. <u>Quyết định số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.</u></p> <p>s. <u>Chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa CC1 với những đối tượng được quy định tại khoản 1, 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% (Ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất.</u></p>	<p>s. <u>Chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa CC1 với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của CC1 được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất.</u></p>	
10	<p>Khoản 1, 2, Điều 27 – Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất <u>65% (Sáu mươi lăm phần trăm)</u> cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung như sau:</p> <p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất <u>50% (Năm mươi phần trăm)</u> cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ</p>	<p>Điều chỉnh tỷ lệ tối thiểu theo quy định tại Điều 145 Luật doanh nghiệp 2020 để tạo thuận lợi cho cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành.</p>

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do
	Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất <u>51%</u> (Năm mươi <u>một phần trăm</u>) cổ phần có quyền biểu quyết.	đồng dự họp đại diện cho ít nhất <u>33%</u> (Ba mươi ba <u>phần trăm</u>) cổ phần có quyền biểu quyết.	
11	<p>Khoản 3, 4 Điều 29 – Điều kiện để nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua</p> <p>3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị <u>hoặc Ban kiểm soát</u> và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.</p> <p>4. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu ít nhất <u>65%</u> (Sáu mươi lăm <u>phần trăm</u>) tổng số phiếu biểu quyết tán thành.</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung như sau:</p> <p>3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.</p> <p>4. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu ít nhất <u>50%</u> (Năm mươi <u>phần trăm</u>) tổng số phiếu biểu quyết tán thành.</p>	Mô hình tổ chức quản lý và hoạt động mới của CC1 không còn Ban kiểm soát. Ngoài ra, điều chỉnh tỷ lệ tối thiểu theo quy định tại Khoản 4, Điều 148 Luật doanh nghiệp 2020 để tạo thuận lợi cho CC1 trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ.
12	<p>Khoản 1, Điều 30 – Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của CC1.</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung như sau:</p> <p>Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ <u>đồng đối với tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông</u> nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của CC1</p>	Điều chỉnh nội dung này cho rõ ràng và cụ thể để đảm bảo CC1 được lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ.

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do
13	<p>Khoản 4, 7 Điều 30 – Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>4. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến, giám sát của <u>Ban kiểm soát</u> hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý CC1. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây</p> <p>7. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu ít nhất <u>65% (Sáu mươi lăm phần trăm)</u> tổng số phiếu biểu quyết tán thành có giá trị như Nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung như sau:</p> <p>4. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến, giám sát của <u>Ủy ban kiểm toán</u> hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý CC1. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây</p> <p>7. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu ít nhất <u>50% (Năm mươi phần trăm)</u> tổng số phiếu biểu quyết tán thành có giá trị như Nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Mô hình tổ chức quản lý và hoạt động mới của CC1 không còn Ban kiểm soát. Ngoài ra, điều chỉnh tỷ lệ tối thiểu theo quy định tại Khoản 4, Điều 148 Luật doanh nghiệp 2020 để tạo thuận lợi cho CC1 trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ.</p>
14	<p>Khoản 2, 3 Điều 33 – Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ CC1.</p> <p>3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ CC1, Quy chế quản trị nội bộ CC1, <u>Quy chế tổ chức và</u></p>	<p>Sửa đổi, bổ sung như sau:</p> <p>2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ CC1. <u>Tỷ lệ cụ thể và số lượng thành viên HĐQT được đề cử tương ứng được quy định tại Quy chế quản trị nội bộ của CC1.</u></p> <p>3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ CC1, Quy chế</p>	<p>Quy chế quản trị nội bộ của CC1 quy định cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu tỷ lệ bao nhiêu % cổ phần của CC1 thì được đề cử bấy nhiêu số lượng thành viên HĐQT</p>

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do
	<p><u>hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị</u> <u>đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công</u> <u>bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu</u> <u>thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.</u></p>	<p><u>quản trị nội bộ CC1, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản</u> <u>trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm</u> <u>ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội</u> <u>đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị</u> <u>theo quy định của pháp luật.</u></p>	
15	<p>Điểm h, khoản 2, Điều 35 – Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% (Ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của CC1, <u>ngoại trừ</u> hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại <u>điểm d, điểm s khoản 1 Điều 24</u> của Điều lệ này</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung như sau:</p> <p>h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% (Ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của CC1 <u>và</u> hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại <u>điểm d khoản 1 Điều 24 của Điều lệ này trừ các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật.</u></p>	<p>Sửa đổi theo quy định của pháp luật doanh nghiệp, pháp luật chứng khoán.</p>
16	<p>Điểm i, khoản 2, Điều 35 – Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và <u>cán bộ quản lý cao cấp quan trọng khác do Điều lệ CC1 quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó.</u></p>	<p>Sửa đổi, bổ sung như sau:</p> <p>Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, <u>quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Tổng giám đốc, các phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó.</u></p>	<p>Sửa đổi phù hợp với quy định tại Điểm i, Khoản 2, Điều 153, Luật doanh nghiệp 2020 và hoạt động quản trị, điều hành của CC1</p>

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do
17	Điểm o, Khoản 2, Điều 35 – Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị o. Quyết định ban hành Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua	Sửa đổi, bổ sung như sau: o. Quyết định ban hành Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua. <u>Quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của CC1.</u>	CC1 tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình có Ủy ban kiểm toán nên bổ sung thêm Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán.
18	Khoản 1, Điều 36 – Chủ tịch Hội đồng quản trị 1. <u>Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.</u> Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc.	Sửa đổi, bổ sung như sau: 1. <u>Hội đồng quản trị lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và các Phó Chủ tịch.</u> Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc.	Theo định hướng công tác quản trị thời gian tới của CC1 thì Hội đồng quản trị sẽ bầu thêm thành viên Hội đồng quản trị làm Phó Chủ tịch
19	Khoản 3, Điều 37 – Chủ tịch Hội đồng quản trị 3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây: a. Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) <u>cán bộ quản lý cấp cao khác.</u> b. Có đề nghị của ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị. c. Có đề nghị của <u>Ban Kiểm soát hoặc</u> thành viên Hội đồng quản trị độc lập.	Sửa đổi, bổ sung như sau: 3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây: a. Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) <u>người quản lý khác của CC1.</u> b. Có đề nghị của ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị. c. Có đề nghị của thành viên Hội đồng quản trị độc lập.	Mô hình tổ chức quản lý và hoạt động mới của CC1 không còn Ban kiểm soát
20	Chưa có	Bổ sung điều khoản trong Điều lệ CC1 Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	Bổ sung Điều khoản này để dự trù trong tương lai CC1 có thể có các

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do
		<p>1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro.</p> <p>2. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.</p> <p>2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.</p>	<p>tiểu ban trực thuộc, đáp ứng điều kiện về hệ thống quản trị trong trường hợp cổ phiếu CC1 chuyển niêm yết trên sàn HOSE.</p>
21	Chưa có	<p>Bổ sung điều khoản trong Điều lệ CC1</p> <p>Người phụ trách quản trị công ty</p> <p>1. Hội đồng quản trị phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị tại CC1. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>CC1 là Công ty đại chúng. Theo quy định tại Điều 281 Nghị định 155/2020/NĐ-CP, HĐQT công ty đại chúng phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty.</p>

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do
		<p>2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của CC1.</p> <p>3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa CC1 và cổ đông;</p> <p>b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị;</p> <p>c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;</p> <p>d) Tham dự các cuộc họp;</p> <p>đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;</p> <p>e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của CC1;</p> <p>h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;</p> <p>i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ CC1;</p> <p>k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.</p>	

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do
22	<p>Điều 42 – Thư ký Hội đồng quản trị</p> <p><u>Hội đồng quản trị phải bổ nhiệm ít nhất một (01) người làm Thư ký Hội đồng quản trị với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Hội đồng quản trị khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Hội đồng quản trị bao gồm:</u></p> <p><u>1. Hỗ trợ tổ chức các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát.</u></p> <p><u>2. Tham dự các cuộc họp.</u></p> <p><u>3. Đảm bảo các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp.</u></p> <p><u>4. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho các thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.</u></p> <p><u>Thư ký Hội đồng quản trị có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ này.</u></p>	<p>Sửa đổi, bổ sung như sau:</p> <p><u>Thư ký công ty</u></p> <p><u>Hội đồng quản trị bổ nhiệm ít nhất một (01) người làm Thư ký công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi, miễn nhiệm Thư ký công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký công ty bao gồm:</u></p> <p><u>1. Hỗ trợ tổ chức các cuộc họp của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị.</u></p> <p><u>2. Tham dự các cuộc họp.</u></p> <p><u>3. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;</u></p> <p><u>4. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;</u></p> <p><u>5. Hỗ trợ CC1 trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;</u></p>	<p>Sửa đổi đề phù hợp với quy định tại Khoản 5, Điều 156 Luật doanh nghiệp 2020</p>
23	<p>Chương IV – Ban kiểm soát</p> <p>Điều 44 – Ban kiểm soát</p> <p>Điều 45 – Tiêu chuẩn và điều kiện của Ban kiểm soát</p> <p>Điều 46 – Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát, Trưởng Ban kiểm soát</p>	<p>Bỏ các nội dung của Chương IV</p> <p>Bổ sung các điều khoản liên quan đến Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị</p> <p>Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán</p>	<p>Mô hình tổ chức quản lý và hoạt động mới của CC1 không còn Ban kiểm soát, có Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị</p>

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do
	<p>Điều 47 – Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát</p> <p>Điều 48 – Tiền lương và quyền lợi khác của Kiểm soát viên</p> <p>Điều 49 – Trách nhiệm của Kiểm soát viên</p> <p>Điều 50 – Miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên</p> <p>Điều 51 – Cuộc họp của Ban kiểm soát</p>	<p>1. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán do Hội đồng quản trị đề cử và không phải là người điều hành của CC1.</p> <p>2. Việc bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác trong Ủy ban kiểm toán phải được Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.</p> <p>Thành phần Ủy ban Kiểm toán</p> <p>1. Ủy ban kiểm toán có từ 02 thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.</p> <p>2. Thành viên Ủy ban kiểm toán phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, có hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của CC1 và không thuộc các trường hợp sau:</p> <p>a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của CC1;</p> <p>b) Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.</p> <p>3. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh, trừ trường hợp.</p> <p>Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán</p>	

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do
		<p>Ủy ban kiểm toán có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 161 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của CC1, trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị khác, Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy ban kiểm toán. 2. Có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán. 3. Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc các tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết. 4. Xây dựng và trình Hội đồng quản trị các chính sách phát hiện và quản lý rủi ro; đề xuất với Hội đồng quản trị các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của CC1. 5. Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến Hội đồng quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ CC1. 6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán và trình Hội đồng quản trị thông qua. <p>Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Ủy ban kiểm toán phải họp ít nhất 02 lần trong một năm. Biên bản họp được lập chi tiết, rõ ràng và phải được lưu 	

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do
		<p>giữ đầy đủ. Người ghi biên bản và các thành viên Ủy ban kiểm toán tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp.</p> <p>2. Ủy ban kiểm toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán quy định. Mỗi thành viên Ủy ban kiểm toán có một phiếu biểu quyết. Trừ trường hợp Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán có quy định tỷ lệ khác cao hơn, quyết định của Ủy ban kiểm toán được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban kiểm toán.</p>	
24	<p>Chương X – Nhiệm vụ của các thành viên Hội đồng quản trị, <u>thành viên Ban kiểm soát</u>, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác</p> <p>Điều 52. Trách nhiệm cần trọng</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị, <u>thành viên Ban kiểm soát</u>, Tổng Giám đốc và <u>cán bộ quản lý khác</u> có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của CC1 và với mức độ cần trọng mà một người thận trọng phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung như sau:</p> <p>Chương X – Nhiệm vụ của các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và <u>Người quản lý khác của CC1</u></p> <p>Điều 52. Trách nhiệm cần trọng</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và <u>Người quản lý khác của CC1</u> có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của CC1 và với mức độ cần trọng mà một người thận trọng phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.</p>	<p>Mô hình tổ chức quản lý và hoạt động mới của CC1 không còn Ban kiểm soát</p>

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do
25	<p>Điều 53. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, <u>thành viên Ban kiểm soát</u>, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của CC1.</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, <u>thành viên Ban kiểm soát</u>, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, <u>Ban kiểm soát</u> về các giao dịch giữa CC1, công ty con với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, CC1 phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.</p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ CC1.</p> <p>4. Giao dịch giữa CC1 với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này <u>không bị vô hiệu hoá</u> trong các trường hợp sau đây:</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung như sau:</p> <p>Điều 53. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của CC1.</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị về các giao dịch giữa CC1, công ty con với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, CC1 phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.</p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ CC1.</p> <p>4. Giao dịch giữa CC1 với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này <u>phải tuân thủ quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ CC1 và pháp luật liên quan.</u></p>	<p>Mô hình tổ chức quản lý và hoạt động mới của CC1 không còn Ban kiểm soát.</p>

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do
	<p>a. <u>Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% (Hai mươi phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, Người cán bộ quản lý khác đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan.</u></p> <p>b. <u>Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 35% (Hai mươi phần trăm) hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% (Hai mươi phần trăm) trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.</u></p> <p>5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng</p>	<p>5. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.</p>	

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do
	hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.		
26	<p>Điều 54. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, <u>thành viên Ban kiểm soát</u>, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.</p> <p>2. CC1 bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do CC1 là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, <u>thành viên Ban kiểm soát</u>, Tổng giám đốc, <u>cán bộ quản lý khác</u>, nhân viên hoặc đại diện được CC1 ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của CC1, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của CC1 trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung như sau:</p> <p>Điều 54. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.</p> <p>2. CC1 bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do CC1 là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị Tổng giám đốc, <u>Người quản lý khác của CC1</u>, nhân viên hoặc đại diện được CC1 ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của CC1, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của CC1 trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.</p>	<p>Mô hình tổ chức quản lý và hoạt động mới của CC1 không còn Ban kiểm soát.</p>
27	<p>Điều 55. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, <u>thành viên Ban kiểm soát</u>, Tổng giám đốc và <u>cán bộ quản lý cấp cao khác</u> có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của CC1, danh sách cổ</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung như sau:</p> <p>Điều 55. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và <u>Người quản lý khác của CC1</u> có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông</p>	<p>Mô hình tổ chức quản lý và hoạt động mới của CC1 không còn Ban kiểm soát.</p>

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do
	<p>đồng, sổ sách và hồ sơ khác của CCI vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.</p> <p>3. CCI phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, <u>các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.</u></p>	<p>của CCI, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của CCI vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.</p> <p>3. CCI phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.</p>	
28	<p>Điều 57. Trả Cổ tức</p> <p>3. Cổ tức phải được thanh toán đầy đủ trong thời hạn sáu (06) tháng, kể từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. <u>Hội đồng quản trị lập danh sách cổ đông được nhận cổ tức, xác định mức cổ tức được trả, thời hạn và hình thức trả chậm nhất ba mươi (30) ngày trước mỗi lần trả cổ tức. Thông báo về trả cổ tức được gửi bằng phương thức bảo đảm đến cổ đông theo địa chỉ đăng ký trong sổ đăng ký cổ đông chậm nhất mười lăm (15) ngày</u></p>	<p>Sửa đổi, bổ sung như sau:</p> <p>Điều 57. Trả Cổ tức</p> <p>3. Cổ tức phải được thanh toán đầy đủ trong thời hạn sáu (06) tháng, kể từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.</p> <p>4. Theo chấp thuận của các Cổ Đông tại Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị có thể quyết định và thông báo rằng những người sở hữu cổ phiếu phổ thông được quyền lựa chọn để nhận cổ tức bằng các cổ phần phổ thông thay cho cổ tức bằng tiền mặt. Những cổ phần bổ sung này được</p>	<p>Điều chỉnh lại để đảm bảo việc chi trả cổ tức của CCI thực hiện tuân thủ quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán</p>

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do
	<p>trước khi thực hiện trả cổ tức. Thông báo phải có các nội dung sau đây:</p> <p>a. Tên và địa chỉ trụ sở chính của CC1.</p> <p>b. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân;</p> <p>c. Tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức.</p> <p>d. Số lượng cổ phần của cổ đông; mức cổ tức và tổng số cổ tức mà cổ đông đó được nhận.</p> <p>e. Thời điểm và phương thức trả cổ tức.</p> <p>f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của CC1.</p> <p>4. Trường hợp cổ đông chuyển nhượng cổ phần của mình trong thời gian giữa thời điểm kết thúc lập danh sách cổ đông và thời điểm trả cổ tức thì người chuyển nhượng là người nhận cổ tức từ CC1.</p> <p>5. Trường hợp chi trả cổ tức bằng cổ phần, CC1 không phải làm thủ tục chào bán cổ phần theo quy định tại Điều lệ này, các Điều 123, 124 và 125 của Luật Doanh nghiệp. CC1 phải đăng ký tăng vốn điều lệ tương ứng với tổng giá trị mệnh giá các cổ phần dùng để chi trả cổ tức trong</p>	<p>ghi là những cổ phần đã thanh toán hết tiền mua trên cơ sở giá trị của các cổ phần phổ thông bổ sung thay thế cho khoản cổ tức tiền mặt phải tương đương với số tiền mặt của cổ tức theo sự tính toán xác thực nhất.</p> <p>5. Căn cứ Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng Khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách Cổ Đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách Cổ Đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.</p> <p>6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của Pháp Luật.</p>	

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do
	<u>thời hạn 10 ngày, kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán cổ tức.</u>		
29	Chương XVII Người đại diện vốn của CC1 tại các đơn vị kinh doanh	Đề nghị bỏ Chương này	CC1 sẽ trao quyền quyết định các vấn đề liên quan đến Người đại diện vốn CC1 tại đơn vị kinh doanh cho Hội đồng quản trị. Trên cơ sở các quy định của pháp luật, Điều lệ CC1, Hội đồng quản trị triển khai xây dựng, điều chỉnh, sửa đổi Quy chế người đại diện vốn của CC1 tại các doanh nghiệp khác cho phù hợp.





Số: 220../TTr-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 31. tháng 08. năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v: Sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị
Tổng Công ty Xây dựng số 1 - CTCP

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Xây dựng số 1 – CTCP (sửa đổi, bổ sung lần 7);
- Căn cứ Nghị quyết số 202/NQ-HĐQT ngày 11/8/2022 của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Xây dựng số 1 – CTCP;
- Căn cứ quy định của pháp luật hiện hành và tình hình thực tế hoạt động của Tổng Công ty Xây dựng số 1 – CTCP.

Để đảm bảo cho việc tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Xây dựng số 1 – CTCP (CC1) được thực hiện đúng quy định của pháp luật, phù hợp với các quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của CC1, Hội đồng quản trị đã rà soát, chỉnh sửa, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị CC1 dựa trên quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của CC1 và quy định của pháp luật hiện hành.

Nội dung sửa đổi, bổ sung chi tiết các điều khoản của Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị CC1 được trình bày tại **Phụ lục so sánh sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Xây dựng số 1 – CTCP** đính kèm Tờ trình này.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua để ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị CC1.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu TK.HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỨC TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Văn Huân

PHỤ LỤC

So sánh sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Xây dựng số 1 – CTCP

(Kèm theo Tờ trình số 220//TTr-HĐQT ngày 31 tháng 08 năm 2022)



STT	Điều Khoản	Nội dung tại Quy chế hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
1	Tên Quy chế	Quy chế <u>tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Xây dựng số 1 - CTCP</u>	Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Xây dựng số 1 - CTCP	Sửa cho đúng tên theo quy định của pháp luật.
2	Khoản 2 Điều 2	Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng 2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.	Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng 2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị, <u>Tổng Giám đốc và những Người quản lý khác của CC1.</u>	Bổ sung thêm người có trách nhiệm áp dụng và thi hành Quy chế này.
3	Điểm i Khoản 1 Điều 4	Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với <u>Tổng Giám đốc và người quản lý cấp cao quan trọng khác do Điều lệ CC1 quy định</u> ; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở Đơn vị kinh doanh mà CC1 có phần vốn góp, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó.	Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị, <u>Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị</u> ; bổ nhiệm, miễn nhiệm, <u>bãi nhiệm</u> , ký kết hợp đồng lao động, chấm dứt hợp đồng <u>lao động</u> với Tổng Giám đốc, <u>các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.</u> Quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý nêu trên. Cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở các công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó.	Sửa đổi phù hợp với quy định tại Điểm i, Khoản 2, Điều 153, Luật doanh nghiệp 2020 và hoạt động quản trị, điều hành của CC1 đồng thời bổ sung thêm chức danh Phó Chủ tịch HĐQT.

STT	Điều Khoản	Nội dung tại Quy chế hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
4	Điểm o Khoản 1 Điều 4	o. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế quản trị nội bộ của CC1 sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của CC1.	Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị o. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế quản trị nội bộ của CC1 sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành <u>Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị</u> , Quy chế về công bố thông tin của CC1.	CC1 tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình có Ủy ban kiểm toán nên bổ sung thêm Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán.
5	Điểm b, d Khoản 1 Điều 6	Điều 6. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường 1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau: b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, <u>Ban kiểm soát</u> còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật. d. <u>Theo yêu cầu của Ban kiểm soát.</u>	Điều 6. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường 2. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau: b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật. d. <i>bỏ khoản này.</i>	Bỏ quy định liên quan tới Ban kiểm soát để phù hợp với mô hình mới của CC1.
6	Khoản 2 Điều 6	2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, <u>Ban kiểm soát</u> còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ CC1 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại <u>Điểm (c) và điểm (d) Khoản 1 Điều này.</u>	2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ CC1 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại <u>Điểm c Khoản 1 Điều này.</u>	Bỏ quy định liên quan tới Ban kiểm soát để phù hợp với mô hình mới của CC1.

STT	Điều Khoản	Nội dung tại Quy chế hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
7	Khoản 1 Điều 8	<p>Điều 8. Thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Số thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Số thành viên Hội đồng quản trị là 05 (năm) thành viên. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p>Hội đồng quản trị của CC1 phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Trong Hội đồng quản trị có ít nhất 01 (một) thành viên Hội đồng quản trị độc lập, một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của CC1 không quá 02 (hai) nhiệm kỳ liên tục và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp.</p>	<p>Điều 8. Thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Số thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Số thành viên Hội đồng quản trị là 05 (năm) thành viên. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p><u>Cơ cấu Hội đồng quản trị của CC1 bao gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các thành viên. Cơ cấu Hội đồng quản trị đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành và có ít nhất 01 thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của CC1 không quá 02 (hai) nhiệm kỳ liên tục và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp.</u></p>	Bổ sung thêm chức danh Phó Chủ tịch HĐQT vào cơ cấu HĐQT.
8	Khoản 2 Điều 8	<p>2. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>2.1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ CC1, <u>trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của CC1 và của các đơn vị trong CC1.</u></p>	<p>2. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>2.1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ CC1.</p> <p>2.2. <u>Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị</u></p> <p>a. <u>Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong CC1 cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của CC1 và của đơn vị trong CC1.</u></p> <p>b. <u>Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình</u></p>	Bổ sung Điều 4 Thông tư 116/2020/TT-BTC.

STT	Điều Khoản	Nội dung tại Quy chế hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
			<u>tư, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ CC1 quy định.</u>	
9	Điểm 3.2, Khoản 3 Điều 8	Chưa có	<p>3.2. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>a. Không phải là người đang làm việc cho CC1 hoặc công ty con của CC1; không phải là người đã từng làm việc cho CC1 hoặc công ty con của CC1 ít nhất trong 03 năm liền trước đó;</p> <p>b. Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ CC1, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;</p> <p>c. Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của CC1; là người quản lý của CC1 hoặc công ty con của CC1;</p> <p>d. Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của CC1;</p> <p>e. Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của CC1 ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.</p>	Bổ sung thêm quy định về thành viên HĐQT độc lập theo quy định tại Khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp.
10	Khoản 1 Điều 9	<p>Điều 9. Chủ tịch Hội đồng quản trị</p> <p>1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số thành viên Hội đồng quản trị.</p>	<p>Điều 9. Chủ tịch, <u>Phó Chủ tịch</u> Hội đồng quản trị</p> <p>1. Chủ tịch <u>và Phó Chủ tịch</u> Hội đồng quản trị được bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số thành viên Hội</p>	Bổ sung thêm chức danh Phó Chủ tịch HĐQT.

STT	Điều Khoản	Nội dung tại Quy chế hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
		Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng Giám đốc.	đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng Giám đốc.	
11	Khoản 4 Điều 9	4. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm <u>Thư ký Hội đồng quản trị</u> . <u>Thư ký Hội đồng quản trị</u> có các quyền và nghĩa vụ sau đây:...	4. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm <u>Thư ký công ty</u> . <u>Thư ký công ty</u> có các quyền và nghĩa vụ sau đây:...	Luật doanh nghiệp hiện nay không có quy định về Thư ký HĐQT, chỉ quy định về thư ký công ty do đó điều chỉnh lại cho phù hợp.
12	Điều 10	Điều 10. Các ban, tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị 1. Hội đồng quản trị có thể thành lập các ban, tiểu ban trực thuộc <u>để giúp việc Hội đồng quản trị</u> . 2. <u>Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của các ban, tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ của CCI.</u>	Điều 10. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị 1. Hội đồng quản trị có thể thành lập các tiểu ban trực thuộc <u>để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro.</u> 2. <u>Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.</u>	Điều chỉnh theo Điều 31 Quy chế Hội đồng quản trị mẫu áp dụng cho các công ty cổ phần đại chúng tại Thông tư 116/2020/TT-BTC.

STT	Điều Khoản	Nội dung tại Quy chế hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
			3. <u>Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế quản trị nội bộ.</u>	
13	Khoản 1 Điều 11	<p>Điều 11. Cuộc họp Hội đồng quản trị</p> <p>1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên Hội đồng quản trị có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn 01 (một) thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 (một) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p>	<p>Điều 11. Cuộc họp Hội đồng quản trị</p> <p>1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên Hội đồng quản trị có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn 01 (một) thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 (một) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị. <u>Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị bầu Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị để giúp việc cho Chủ tịch Hội đồng quản trị.</u></p>	Bổ sung thêm quy định về bầu Phó Chủ tịch HĐQT.
14	Khoản 3 Điều 11	<p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Có đề nghị của <u>Ban kiểm soát</u> hoặc thành viên Hội đồng quản trị độc lập.</p> <p>b. Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 (năm) <u>người quản lý cấp cao khác</u>.</p> <p>c. Có đề nghị của ít nhất 02 (hai) thành viên Hội đồng quản trị.</p>	<p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Có đề nghị của thành viên Hội đồng quản trị độc lập.</p> <p>b. Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 (năm) <u>người quản lý khác</u>.</p> <p>c. Có đề nghị của ít nhất 02 (hai) thành viên Hội đồng quản trị.</p>	Bỏ quy định liên quan tới Ban kiểm soát để phù hợp với mô hình mới của CC1.

STT	Điều Khoản	Nội dung tại Quy chế hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
15	Khoản 7 Điều 11	7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát. <u>Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.</u>	7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Hội đồng quản trị.	Bỏ quy định liên quan tới Ban kiểm soát để phù hợp với mô hình mới của CC1.
16	Chương IV	CHƯƠNG IV: MỐI QUAN HỆ GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỚI NGƯỜI ĐẠI DIỆN VỐN TẠI CÁC ĐƠN VỊ KINH DOANH Điều 16. Nguyên tắc quản lý đối với các Đơn vị kinh doanh có vốn góp của CC1 Điều 17. Cơ chế quản lý của Hội đồng quản trị đối với các Đơn vị kinh doanh có vốn góp của CC1 Điều 18. Cơ chế quản lý của Hội đồng quản trị đối với các chi nhánh, văn phòng đại diện trong và ngoài nước	<i>Bỏ nội dung này.</i>	Nội dung này sẽ được quy định cụ thể tại Quy chế người đại diện vốn của CC1.
17	Điều 21	Điều 21. Mối quan hệ với Ban kiểm soát 1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ. 2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra của Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.	Điều 18. Mối quan hệ với Ủy ban Kiểm toán Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ủy ban Kiểm toán là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ủy ban kiểm toán theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra của Ủy ban Kiểm toán, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.	Bỏ quy định liên quan tới Ban kiểm soát để phù hợp với mô hình mới của CC1.



Số: 221./TTr-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 31. tháng 08. năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v: Sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị nội bộ
Tổng Công ty Xây dựng số 1 – CTCP

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Xây dựng số 1 – CTCP (sửa đổi, bổ sung lần 7);
- Căn cứ Nghị quyết số 202/NQ-HĐQT ngày 11/8/2022 của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Xây dựng số 1 – CTCP;
- Căn cứ quy định của pháp luật và tình hình hoạt động thực tế của Tổng Công ty Xây dựng số 1 – CTCP.

Để đảm bảo cho hoạt động nội bộ của Tổng Công ty Xây dựng số 1 – CTCP (CC1) được thực hiện đúng quy định của pháp luật, phù hợp với các quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của CC1, Hội đồng quản trị đã chỉnh sửa, bổ sung Quy chế quản trị nội bộ CC1 dựa trên các quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của CC1 và quy định của pháp luật hiện hành.

Nội dung sửa đổi, bổ sung chi tiết các điều khoản của Quy chế quản trị nội bộ được trình bày tại **Phụ lục so sánh sửa đổi Quy chế quản trị nội bộ Tổng Công ty Xây dựng số 1 – CTCP** đính kèm Tờ trình này.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua để ban hành Quy chế quản trị nội bộ của CC1.

Trân trọng! *Xuân*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu TK.HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nguyễn Văn Huân

PHỤ LỤC

So sánh sửa đổi Quy chế quản trị nội bộ Tổng Công ty Xây dựng số 1 – CTCP

(Kèm theo Tờ trình số 221/TTr-HĐQT ngày 31 tháng 08 năm 2022)



STT	Điều Khoản	Nội dung tại Quy chế hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
1	Điều 1	<p>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng</p> <p>1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế quản trị nội bộ Tổng Công ty Xây dựng số 1 - CTCP (CC1) quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, <u>Ban kiểm soát</u>, Tổng Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu cử, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ CC1 và các quy định hiện hành khác của pháp luật.</p> <p>2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, <u>Ban kiểm soát</u>, Tổng Giám đốc và những người liên quan.</p>	<p>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng</p> <p>1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế quản trị nội bộ Tổng Công ty Xây dựng số 1 - CTCP (CC1) quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, <u>Ủy ban kiểm toán</u>, Tổng Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu cử, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán, Tổng Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ CC1 và các quy định hiện hành khác của pháp luật.</p> <p>2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên <u>Ủy ban kiểm toán</u>, Tổng Giám đốc và những</p>	<p>Thay thế quy định liên quan tới Ban kiểm soát thành Ủy ban kiểm toán để phù hợp với mô hình mới của CC1.</p>
2	Điểm c, h, j, k, o Khoản 1 Điều 2	<p>Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông có quyền, nghĩa vụ thảo luận và thông qua các vấn đề sau:</p> <p>c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, <u>thành viên Ban kiểm soát</u>.</p> <p>h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng</p>	<p>Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông có quyền, nghĩa vụ thảo luận và thông qua các vấn đề sau:</p> <p>c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản</p>	<p>Thay thế quy định liên quan tới Ban kiểm soát thành Ủy ban kiểm toán để phù hợp với mô hình mới của</p>

		<p>quản trị, thành viên <u>Ban kiểm soát</u> gây thiệt hại cho CC1 và cổ đông CC1.</p> <p>j. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, <u>Ban kiểm soát</u>.</p> <p>k. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, <u>Ban kiểm soát</u>.</p> <p>o. <u>Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của CC1, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc.</u></p>	<p>trị gây thiệt hại cho CC1 và cổ đông CC1.</p> <p>j. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị.</p> <p>k. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị.</p> <p>o. <u>Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán.</u></p>	CC1.
3	Điểm b, d Khoản 1 Điều 3	<p>Điều 3. Trình tự, thủ tục triệu tập Đại hội đồng cổ đông Đại hội đồng cổ đông bất thường được triệu tập theo các trường hợp sau:</p> <p>b. Khi số lượng thành viên của Hội đồng quản trị, <u>Ban kiểm soát</u> còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật.</p> <p>d. <u>Theo yêu cầu của Ban kiểm soát.</u></p>	<p>Điều 3. Trình tự, thủ tục triệu tập Đại hội đồng cổ đông Đại hội đồng cổ đông bất thường được triệu tập theo các trường hợp sau:</p> <p>b. Khi số lượng thành viên của Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật.</p> <p>d. <i>Bỏ nội dung này.</i></p>	Bỏ quy định liên quan tới Ban kiểm soát để phù hợp với mô hình mới của CC1.
4	Khoản 6 Điều 3	<p>6. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>a. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho <u>ít nhất 65% (sáu mươi lăm phần trăm) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.</u></p> <p>b. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng 30 (ba mươi) phút kể từ thời điểm xác định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Thông báo mời họp phải được gửi trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp</p>	<p>6. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>a. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho <u>trên 50% (năm mươi phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết.</u></p> <p>b. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng 30 (ba mươi) phút kể từ thời điểm xác định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Thông báo mời họp phải được gửi trong vòng 30</p>	Điều chỉnh tỷ lệ để tạo thuận lợi cho CC1 trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông. Tỷ lệ này phù hợp với Luật doanh nghiệp

		Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện <u>ít nhất 51%</u> (năm mươi một phần trăm) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.	(ba mươi) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất <u>33%</u> (ba mươi ba phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết.	
5	Khoản 6, 9 Điều 7	<p>Điều 7. Thảm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến, giám sát của <u>Ban kiểm soát hoặc</u> của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:...</p> <p>9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất <u>65%</u> (Sáu mươi lăm phần trăm) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Điều 7. Thảm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>6. Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến, giám sát của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây: ...</p> <p>9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông <u>sở hữu trên 50%</u> (năm mươi phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>6. Bỏ quy định liên quan tới Ban kiểm soát</p> <p>9. Điều chỉnh tỷ lệ để tạo thuận lợi cho CC1 trong việc xin ý kiến cổ đông bằng văn bản. Tỷ lệ này phù hợp với Luật doanh nghiệp</p>
6	Khoản 1 Điều 10	<p>Điều 10. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu 10 (mười) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của CC1 để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị</p>	<p>Điều 10. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu 10 (mười) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của CC1 để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có</p>	<p>Điều chỉnh theo Điều 25 Quy chế HĐQT mẫu ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC</p>

		<p>phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> Họ tên, ngày, tháng, năm sinh. Trình độ học vấn. Trình độ chuyên môn. Quá trình công tác. Các Công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho CC1, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của CC1. Các lợi ích có liên quan tới CC1 (nếu có). Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có). Các thông tin khác (nếu có). 	<p>cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, <u>cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của CC1</u> nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> Họ tên, ngày, tháng, năm sinh. Trình độ chuyên môn. Quá trình công tác. Các Công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác <u>và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).</u> Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho CC1, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của CC1. Các lợi ích có liên quan tới CC1 <u>và các bên có liên quan của CC1 (nếu có).</u> Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có). Các thông tin khác (nếu có). 	
7	Điểm i, p Khoản 1 Điều 11	<p>Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <ol style="list-style-type: none"> Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau: <ol style="list-style-type: none"> Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng 	<p>Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <ol style="list-style-type: none"> Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau: <ol style="list-style-type: none"> Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, <u>Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị</u>; bổ nhiệm, miễn nhiệm, <u>bãi nhiệm,</u> 	Bổ sung chức danh Phó Chủ tịch HĐQT và các Phó Tổng giám đốc, Kế

		<p>quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc, và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở Công ty khác mà CC1 có phần vốn góp, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó.</p> <p>p. Quyết định ban hành Quy chế <u>tổ chức</u> và hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế quản trị nội bộ của CC1 sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; <u>quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin</u> của CC1.</p>	<p>ký kết hợp đồng lao động, chấm dứt hợp đồng lao động đối với Tổng Giám đốc, <u>các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật</u>; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý nêu trên; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở Công ty khác mà CC1 có phần vốn góp, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó.</p> <p>p. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế quản trị nội bộ của CC1 sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành <u>Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị</u>, Quy chế về công bố thông tin của CC1.</p>	<p>toán trưởng cho phù hợp với thực tế của CC1</p>
8	<p>Khoản 2 Điều 12</p>	<p>Điều 12. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:</p> <p>Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. CC1 hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của CC1 để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.</p> <p>Trong Hội đồng quản trị có tối thiểu 01 (một) thành viên Hội đồng quản trị độc lập, một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của CC1 không quá 02 (hai) nhiệm kỳ liên tục và phải đáp ứng các tiêu</p>	<p>Điều 12. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:</p> <p><u>Thành phần Hội đồng quản trị bao gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị.</u></p> <p>Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. CC1 hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của CC1 để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.</p> <p>Trong Hội đồng quản trị có tối thiểu 01 (một) thành viên Hội đồng quản trị độc lập, một cá nhân chỉ được bầu làm</p>	<p>Bổ sung chức danh Phó Chủ tịch HĐQT</p>

		chuẩn, điều kiện quy định tại Khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp.	thành viên độc lập Hội đồng quản trị của CCI không quá 02 (hai) nhiệm kỳ liên tục và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp.	
9	Khoản 1, 3 Điều 14	<p>Điều 14. Cuộc họp của Hội đồng quản trị</p> <p>1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn 01 (một) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 (một) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p> <p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Có đề nghị của <u>Ban kiểm soát hoặc</u> thành viên Hội đồng quản trị độc lập.</p> <p>b. Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 (năm) <u>cán bộ quản lý cấp cao khác</u>.</p> <p>c. Có đề nghị của ít nhất 02 (hai) thành viên Hội đồng quản trị.</p>	<p>Điều 14. Cuộc họp của Hội đồng quản trị</p> <p>1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn 01 (một) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 (một) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị. <u>Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị bầu Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị.</u></p> <p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Có đề nghị của thành viên Hội đồng quản trị độc lập.</p> <p>b. Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 (năm) <u>Người quản lý khác</u>.</p> <p>c. Có đề nghị của ít nhất 02 (hai) thành viên Hội đồng quản trị.</p>	Bổ sung quy định về bầu Phó Chủ tịch HĐQT
11	Khoản 15 Điều 14	<p>Điều 14. Cuộc họp của Hội đồng quản trị</p> <p>15. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên</p>	<p>Điều 14. Cuộc họp của Hội đồng quản trị</p> <p>15. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản</p>	Điều chỉnh theo Khoản 2 Điều 158 Luật doanh

		<p>bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng nước ngoài. <u>Biên bản phải có chữ ký của chủ toạ và người ghi biên bản. Trường hợp chủ toạ, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu biên bản họp được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký thì biên bản này vẫn có hiệu lực. Chủ toạ, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.</u></p>	<p>họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng nước ngoài. <u>Biên bản phải có đầy đủ nội dung theo quy định tại Khoản 1 Điều 158 Luật doanh nghiệp. Trường hợp chủ toạ, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 158 Luật doanh nghiệp thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ toạ, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ toạ, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của pháp luật.</u></p>	<p>nghiệp và được chỉnh sửa bổ sung bởi Khoản 6 Điều 7 Luật sửa đổi Luật Doanh nghiệp ngày 11/01/2022</p>
12	Điều 15	<p>Điều 15. Các ban, tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị</p> <ol style="list-style-type: none"> Hội đồng quản trị có thể thành lập các ban, tiểu ban trực thuộc để giúp việc Hội đồng quản trị. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của các ban, tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên các ban, tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ CC1, Quy chế quản trị nội bộ của CC1. 	<p>Điều 15. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị</p> <ol style="list-style-type: none"> Hội đồng quản trị có thể thành lập các ban, tiểu ban trực thuộc <u>để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro.</u> <u>Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong</u> 	<p>Điều chỉnh nội dung này theo Điều 14 quy chế Quản trị nội bộ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC</p>

			<p><u>tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.</u></p> <p>3. <u>Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế quản trị nội bộ.</u></p>	
13	Khoản 3 Điều 18	<p>Điều 18. Người điều hành doanh nghiệp</p> <p>3. Tổng Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.</p>	<p>Điều 18. Người điều hành doanh nghiệp</p> <p>3. Tổng Giám đốc và <u>các Phó Tổng Giám đốc</u> được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng Giám đốc, <u>Phó Tổng Giám đốc</u> do Hội đồng quản trị quyết định.</p>	Bổ sung cho phù hợp với thực tế của CC1
14	Điều 19	<p>Điều 19. Ban kiểm soát</p> <p>1. Ban kiểm soát có 03 (ba) thành viên, nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 (năm) năm và Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p>Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định đối với thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ CC1. Cơ</p>	<p>Điều 19. Ủy ban Kiểm toán</p> <p>1. Ủy ban kiểm toán là cơ quan chuyên môn thuộc Hội đồng quản trị. Ủy ban kiểm toán có từ 02 thành viên trở lên, chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.</p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban Kiểm toán:</p> <p>a. Giám sát tính trung thực của báo cáo tài chính của CC1 và công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của CC1;</p> <p>b. Rà soát hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro;</p>	Thay thế quy định liên quan tới Ban kiểm soát thành Ủy ban kiểm toán để phù hợp với mô hình mới của CC1.

	<p>ché Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.</p> <p>2. Các Kiểm soát viên bầu một thành viên làm Trưởng Ban Kiểm soát và phải làm việc chuyên trách tại CCI.</p> <p>3. Trường hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.</p>	<p>c. Rà soát giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về những giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>d. Giám sát bộ phận kiểm toán nội bộ của CCI;</p> <p>e. Kiến nghị công ty kiểm toán độc lập, mức thù lao và điều khoản liên quan trong hợp đồng với công ty kiểm toán để Hội đồng quản trị thông qua trước khi trình lên Đại hội đồng cổ đông thường niên phê duyệt;</p> <p>f. Theo dõi và đánh giá sự độc lập, khách quan của công ty kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán, đặc biệt trong trường hợp CCI có sử dụng các dịch vụ phi kiểm toán của bên kiểm toán;</p> <p>g. Giám sát nhằm bảo đảm CCI tuân thủ quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định nội bộ khác của CCI.</p> <p>h. Được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của CCI, trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị khác, Tổng giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc Kế toán trưởng và người quản lý khác để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy ban kiểm toán.</p> <p>i. Có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán.</p> <p>j. Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc các tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết.</p> <p>k. Xây dựng và trình Hội đồng quản trị các chính sách</p>	
--	--	---	--

			<p>phát hiện và quản lý rủi ro; đề xuất với Hội đồng quản trị các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của CC1.</p> <ol style="list-style-type: none"> l. Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến Hội đồng quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ CC1. m. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán và trình Hội đồng quản trị thông qua. <ol style="list-style-type: none"> 3. Ủy ban kiểm toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán quy định. Mỗi thành viên Ủy ban kiểm toán có một phiếu biểu quyết. Quyết định của Ủy ban Kiểm toán được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán.. 4. Ủy ban kiểm toán phải họp ít nhất 02 lần trong một năm. Biên bản họp được lập chi tiết, rõ ràng và phải được lưu giữ đầy đủ. Người ghi biên bản và các thành viên Ủy ban kiểm toán tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. 5. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán có trách nhiệm báo cáo hoạt động tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Nội dung báo cáo phải có đầy đủ nội dung theo quy định của pháp luật. 	
15	Điều 20	Điều 20. Kiểm soát viên	Điều 20. Tiêu chuẩn, điều kiện của thành viên Ủy ban	Thay thế quy

		<p>Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật doanh nghiệp năm 2020, Điều lệ CC1 và không thuộc các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của CC1. - Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của CC1 trong 03 năm liền trước đó. 	<p>Kiểm toán</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán do Hội đồng quản trị đề cử và không phải là người điều hành Công ty. 2. Việc bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác trong Ủy ban kiểm toán phải được Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị. 3. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh và đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. 4. Thành viên Ủy ban kiểm toán phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, có hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của CC1; đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị và không thuộc các trường hợp sau: <ol style="list-style-type: none"> a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của CC1; b. Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của CC1 trong 03 năm liền trước đó. 	<p>định liên quan tới Ban kiểm soát thành Ủy ban kiểm toán để phù hợp với mô hình mới của CC1.</p>
16	Khoản 2 Điều 21	<p>Điều 21. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc</p> <p>2. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban kiểm soát</p>	<p>Điều 21. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc</p> <p><i>Bỏ nội dung này.</i></p>	<p>Bỏ quy định liên quan tới Ban kiểm soát để phù hợp với mô hình mới của CC1.</p>

		<p>Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc tôn trọng quyền kiểm tra tính hợp lý và hợp pháp trong hoạt động của Ban kiểm soát, đồng thời tạo điều kiện để Ban kiểm soát tiến hành kiểm tra các hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh, trong ghi chép sổ sách kế toán và báo cáo tài chính của CC1.</p> <p>Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp các đợt kiểm tra của Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị phải nghiên cứu để có kế hoạch củng cố, chấn chỉnh và có biện pháp kịp thời xử lý đối với các đơn vị và cá nhân liên quan, khắc phục các vi phạm sau kiểm tra, kiểm soát.</p> <p>Chương trình, nội dung các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được gửi đến Ban kiểm soát (nếu được mời họp) cùng thời gian gửi tới các thành viên Hội đồng quản trị. Các nghị quyết của Hội đồng quản trị được gửi đến Ban kiểm soát đồng thời với thời điểm gửi đến Tổng Giám đốc, hoặc chậm nhất là 07 (bảy) ngày kể từ ngày ban hành.</p> <p>Đối với đề xuất lựa chọn Kiểm toán độc lập, Hội đồng quản trị phải gửi phản hồi ý kiến bằng văn bản đến Ban kiểm soát trong vòng 14 (mười bốn) ngày.</p>		
17	Điều 24	<p>Điều 24. Hiệu lực thi hành Quy chế</p> <p>Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.</p> <p>Quy chế này thay thế Quy chế Quản trị nội bộ Tổng Công ty Xây dựng số 1 – CTCP đã được ban hành theo <u>Quyết định số 107/QĐ-HĐQT ngày 07/07/2021 của Hội đồng quản trị.</u></p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị, <u>Ban kiểm soát</u>, Tổng</p>	<p>Điều 24. Hiệu lực thi hành Quy chế</p> <p>Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.</p> <p>Quy chế này thay thế Quy chế Quản trị nội bộ Tổng Công ty Xây dựng số 1 – CTCP đã được ban hành theo <u>Quyết định số 129/QĐ-HĐQT ngày 26/5/2022 của Hội đồng quản trị.</u></p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị, <u>Ủy ban kiểm toán</u>, Tổng</p>	Điều chỉnh cho phù hợp với thực tế

		Giám đốc và các cán bộ quản lý có trách nhiệm triển khai thực hiện Quy chế này.	Giám đốc và các cán bộ quản lý có trách nhiệm triển khai thực hiện Quy chế này.	
18	Phụ lục	Không có	<p>PHỤ LỤC</p> <p>Hướng dẫn tham dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và thực hiện bỏ phiếu điện tử của Tổng Công ty Xây dựng số 1 – CTCP.</p>	<p>Bổ sung thêm phụ lục này để những cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên sau không phải trình xin ý kiến của ĐHĐCĐ.</p>





Số: 222./TTr-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 08 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v: Thay đổi ngành, nghề kinh doanh của Tổng Công ty Xây dựng số 1 - CTCP

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Quyết định 27/2018/QĐ-TTg ban hành ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về Quyết định ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Xây dựng số 1 – CTCP.

Để đảm bảo cho hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP (CC1) phù hợp với quy định của pháp luật áp dụng đối với công ty cổ phần đại chúng có vốn đầu tư nước ngoài và tuân thủ quy định của pháp luật liên quan tới các ngành, nghề kinh doanh nhà đầu tư nước ngoài bị hạn chế tiếp cận tại thị trường Việt Nam, phù hợp với các hiệp định, cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc đăng ký thay đổi ngành, nghề kinh doanh cho CC1 như sau:

1. Danh mục ngành, nghề kinh doanh loại bỏ

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh loại bỏ	Mã ngành
1	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
2	Cho thuê xe có động cơ	7710

2. Danh mục ngành, nghề kinh doanh điều chỉnh chi tiết

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh điều chỉnh chi tiết	Mã ngành
1	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật (Trừ Dịch vụ kiểm định (kiểm tra, thử nghiệm) và cấp Giấy chứng nhận cho các phương tiện giao thông vận tải (gồm hệ thống, tổng thành, thiết bị, linh kiện của phương tiện); dịch vụ kiểm định và cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với các phương tiện, thiết bị chuyên dung, container, thiết bị đóng gói hàng nguy hiểm dùng trong giao thông vận tải; dịch vụ kiểm định và cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ	7120

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh điều chỉnh chi tiết	Mã ngành
	thuật và bảo vệ môi trường đối với các phương tiện, thiết bị thăm dò, khai thác và vận chuyển dầu khí trên biển; dịch vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với các máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động được lắp đặt trên các phương tiện giao thông vận tải và phương tiện thiết bị thăm dò, khai thác và vận chuyển dầu khí trên biển; dịch vụ đăng kiểm tàu cá).	
2	Chuẩn bị mặt bằng (Trừ dịch vụ nổ mìn).	4312
3	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Trừ bán buôn bình gas, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí, đá quý; trừ bán buôn hóa chất tại trụ sở; Thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/7/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối).	4669
4	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Đầu tư xây dựng, kinh doanh nhà. Dịch vụ cho thuê văn phòng, căn hộ (chỉ thực hiện đối với những dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt). Kinh doanh bất động sản (trừ việc đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng).	6810
5	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn nông sản, lâm sản, cây dược liệu (không hoạt động tại trụ sở) (trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối).	4620



STT	Tên ngành, nghề kinh doanh điều chỉnh chi tiết	Mã ngành
6	<p>Bán buôn thực phẩm</p> <p>Chi tiết: Bán buôn thủy, hải sản các loại; thực phẩm đông lạnh. Bán buôn rau, củ, quả các loại; bán buôn thực phẩm các loại; Bán buôn hàng công nghệ phẩm, chè, cà phê, đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột (không hoạt động tại trụ sở) (trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối).</p>	4632

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị được quyết định việc thay đổi ngành nghề kinh doanh của CC1 trong trường hợp được Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước hoặc cơ quan Nhà nước có thẩm quyền khác đề nghị điều chỉnh để phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan đến ngành, nghề kinh doanh mà nhà đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài bị hạn chế hoặc cấm tiếp cận khi kinh doanh tại Việt Nam; phù hợp với tỷ lệ sở hữu nước ngoài CC1 thông báo với Ủy Ban chứng khoán Nhà nước.

Giao cho Người đại diện theo pháp luật của CC1 triển khai các công việc liên quan tới thủ tục đăng ký thay đổi ngành, nghề kinh doanh với Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh theo đúng quy định của pháp luật. Trường hợp được Sở kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn điều chỉnh ngành, nghề kinh doanh đăng ký thì Người đại diện theo pháp luật của CC1 được chủ động sửa đổi ngành, nghề theo hướng dẫn đó.

Trên đây là ý kiến của Hội đồng quản trị về việc thay đổi ngành, nghề kinh doanh cho CC1, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, chấp thuận.

Trân trọng! *huah*

Nơi nhận:
 - Như trên;
 - Lưu TK.HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ *huah*
 CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
 TÔNG CÔNG TY
 XÂY DỰNG SỐ 1-
 CTCP
 QUẬN 1 - T.P. HỒ CHÍ MINH
 Nguyễn Văn Huân



Số: 223../TTr-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 31.. tháng 08. năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Phương án bán cổ phiếu quỹ của Công ty

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán;
- Căn cứ Thông tư số 162/2015/TT-BTC ngày 26/10/2015 Hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Xây dựng số 1 – CTCP.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án bán toàn bộ cổ phiếu quỹ của Công ty trên sàn Đăng ký giao dịch Upcom, cụ thể như sau:

1. Phương án bán cổ phiếu quỹ

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Tổng Công ty Xây dựng số 1 – CTCP
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Tổng số cổ phiếu quỹ nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch: 337.800 cổ phiếu
- Tổng số cổ phiếu quỹ đăng ký bán: 337.800 cổ phiếu
- Mục đích bán cổ phiếu quỹ: Bổ sung nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh
- Thời gian dự kiến giao dịch: Trong năm 2022, sau khi được UBCKNN chấp thuận hồ sơ đăng ký bán cổ phiếu quỹ và Công ty đã thực hiện công bố thông tin theo quy định. Thời gian giao dịch không quá ba mươi (30) ngày kể từ ngày bắt đầu thực hiện giao dịch.
- Phương thức giao dịch: Giao dịch khớp lệnh và/hoặc thỏa thuận thông qua công ty chứng khoán, phù hợp với quy định của pháp luật.
- Nguyên tắc xác định giá: Giá bán không thấp hơn 14.200 đồng/cổ phiếu, đồng thời tuân thủ quy định tại Khoản 3 Điều 8 Thông tư 120/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về giao dịch trên thị trường chứng khoán, các văn bản pháp luật khác có liên quan.
- Số lượng đặt bán hàng ngày: Theo quy định tại Khoản 3 Điều 8 Thông tư 120/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về giao dịch trên thị trường chứng khoán, các văn bản pháp luật khác có liên quan.
- Tên công ty chứng khoán được chỉ định làm đại lý thực hiện giao dịch bán cổ phiếu quỹ: Công ty Cổ phần Chứng Khoán KB Việt Nam (Chi nhánh Hồ Chí Minh)

2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc liên quan khác như sau:

- Quyết định thời điểm bán, chỉnh sửa phương án bán (nếu cần) và thực hiện các công việc theo đúng quy định pháp luật để hoàn tất đợt bán cổ phiếu quỹ;
- Quyết định phương án chi tiết sử dụng tiền thu được từ đợt bán cổ phiếu quỹ;
- Quyết định các công việc khác liên quan đến các đợt bán cổ phiếu quỹ.



Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.
Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu TK.HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
~~CHỦ TỊCH~~ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Văn Huân

